TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án ngày 15 tháng 12 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- Người khởi kiện: Anh Lê Văn T; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn QT, xã TQ, huyện T, Thanh Hóa.

- Người bị kiện: Chị Bùi Thị T1; Sinh năm: 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn QT, xã TQ, huyện T, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã TL, huyện T, Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo. Không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án của các bên cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Bùi Thị T1 thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Bùi Thị T1 có 02 con chung tên là Lê Văn T2, sinh ngày 25/08/2013 và Lê Tuấn A sinh ngày 30/7/2017. Sau khi ly hôn anh T và chị T1 thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, giao cháu Tuấn A cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Lê Văn T và chị Bùi Thị T1 thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết;

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Toà án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Toà án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Thạch Quảng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân